

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số : 216/2005/QĐ-UBND

Đà Lạt, ngày 30 tháng 11 năm 2005

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy định một số nội dung về quản lý đại lý
Internet trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;
- Căn cứ Luật ban hành văn bản qui phạm pháp luật của HĐND và UBND ngày 03/12/2004;
- Căn cứ Nghị định số 55/2001/NĐ-CP ngày 23/8/2001 của Chính phủ về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ Internet;
- Căn cứ Thông tư 05/2004/TT-BBCVT ngày 16/12/2004 của Bộ Bưu chính Viễn thông hướng dẫn thực hiện một số điều về xử lý vi phạm hành chính và khiếu nại, tố cáo quy định tại chương IV Nghị định số 55/2001/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ Internet;
- Căn cứ Thông tư liên tịch số 02/2005/TTLT-BCVT-VHTT-CA-KHĐT ngày 14/7/2005 của Liên Bộ Bưu chính Viễn thông, Bộ Văn hoá Thông tin, Bộ Công an, Bộ Kế hoạch và Đầu tư về quản lý đại lý Internet;
- Theo đề nghị của Giám đốc Sở Bưu chính Viễn thông,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Quy định một số nội dung về quản lý đại lý Internet trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh văn phòng UBND Tỉnh, Giám đốc Sở Bưu chính Viễn thông, Sở Văn hoá Thông tin, Công An tỉnh, Sở Kế hoạch Đầu tư; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, TP.Đà Lạt; Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

T.M UBND TỈNH LÂM ĐỒNG

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

(Đã ký và đóng dấu)

TRƯƠNG VĂN THU

QUY ĐỊNH
MỘT SỐ NỘI DUNG VỀ QUẢN LÝ ĐẠI LÝ INTERNET TRÊN ĐỊA
BÀN TỈNH LÂM ĐỒNG
(Ban hành kèm theo quyết định số: 216/2005/QĐ-UBND ngày 30 tháng 11
năm 2005 của UBND tỉnh Lâm Đồng)
CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Quy định chung:

Quy định này cụ thể hoá một số điểm tại Thông tư liên tịch số 02/2005/TTLT-BCVT-VHTT-CA-KHĐT ngày 14/7/2005 của liên Bộ Bộ Bưu chính Viễn thông, Bộ Văn hoá Thông tin, Bộ Công an, Bộ Kế hoạch và Đầu tư về quản lý đại lý Internet (sau đây gọi tắt là thông tư số 02/2005) áp dụng trong địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Điều 2. Phạm vi, đối tượng áp dụng:

1. Quy định này áp dụng cho các hoạt động kinh doanh đại lý Internet tại Lâm Đồng. Các đối tượng chịu sự điều chỉnh của quy định này bao gồm doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truy nhập Internet, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ ứng dụng Internet trong Bưu chính, Viễn thông, đại lý Internet và người sử dụng dịch vụ Internet tại đại lý.

2. Các đối tượng chịu sự điều chỉnh của quy định này đồng thời chịu sự điều chỉnh của Nghị định số 55/2001/NĐ-CP ngày 23/8/2001 của Chính phủ về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ Internet; Thông tư số 02/2005 và các văn bản pháp luật có liên quan.

CHƯƠNG II

ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG KINH DOANH ĐẠI LÝ INTERNET.

Điều 3. Điều kiện và thời gian áp dụng:

1. Đối với các đại lý đã được ký hợp đồng đại lý trước ngày thông tư số 02/2005 có hiệu lực, trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày quy định này có hiệu lực phải đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về điều kiện hoạt động kinh doanh quy định trong thông tư số 02/2005. Sau thời hạn 6 tháng, doanh nghiệp tạm đình chỉ cung cấp dịch vụ đối với các đại lý không đảm bảo các điều kiện quy định trong thông tư số 02/2005 và báo cáo UBND tỉnh (Sở Bưu chính Viễn thông).

2. Kể từ ngày thông tư số 02/2005 có hiệu lực, Doanh nghiệp chỉ được ký hợp đồng đại lý Internet nếu chủ đại lý Internet đáp ứng đầy đủ các điều kiện, trình tự quy định trong thông tư số 02/2005 (riêng chương trình quản lý đại lý Internet thực hiện theo thời hạn qui định tại khoản 3 điều 4 quy định này).

3. Chủ đại lý hoặc nhân viên có trình độ tin học đạt chứng chỉ A trở lên phải có mặt tại đại lý để hướng dẫn và kiểm tra người sử dụng tuân thủ các quy định về sử dụng dịch vụ trong suốt thời gian sử dụng dịch vụ tại đại lý. Việc thuê nhân viên của đại lý Internet phải được thực hiện theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG III

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN

TRONG QUÁ TRÌNH KINH DOANH ĐẠI LÝ INTERNET.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet:

1. Lập và cung cấp cho các đại lý Internet thuộc doanh nghiệp sổ tập hợp các quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng dịch vụ Internet; thường xuyên theo dõi và cập nhật các văn bản mới trong lĩnh vực Internet cung cấp cho đại lý.

2. Soạn thảo và cung cấp cho các đại lý internet thuộc doanh nghiệp: bảng nội quy sử dụng dịch vụ Internet theo hướng dẫn tại điểm 8 mục 11 thông tư số 02/2005, sổ đăng ký sử dụng dịch vụ Internet theo hướng dẫn tại điểm 3 mục III thông tư số 02/2005; đồng thời báo cáo UBND tỉnh (Sở Bưu chính Viễn thông) mẫu nội quy và sổ đăng ký sử dụng dịch vụ internet.

3. Trong thời hạn 6 tháng kể từ ngày quy định này có hiệu lực thi hành, doanh nghiệp phải có chương trình và các trang thiết bị quản lý tập trung đặt tại doanh nghiệp để kết nối trực tuyến tới các đại lý Internet đảm bảo yêu cầu quản lý theo điểm 7 mục IV thông tư số 02/2005.

4. Trong thời hạn 6 tháng kể từ ngày ký kết hợp đồng với đại lý Internet, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet phải tổ chức tập huấn, hướng dẫn cho các đại lý Internet đã ký hợp đồng với mình theo điểm 8 mục IV thông tư số 02/2005. Sau khi tập huấn, doanh nghiệp có trách nhiệm cấp giấy chứng nhận cho các đại lý Internet. Đối với những đại lý Internet đã ký hợp đồng trước khi thông tư số 02/2005 có hiệu lực, thời hạn 6 tháng được tính từ ngày thông tư số 02/2005 có hiệu lực.

5. Trong thời hạn 1 tháng kể từ ngày quy định này có hiệu lực, doanh nghiệp phải cung cấp cho các đại lý internet các nội dung yêu cầu tại khoản 1 và khoản 2 điều 4.

6. Doanh nghiệp phải thường xuyên kiểm tra hoạt động của các đại lý trực thuộc, phải chịu trách nhiệm về hành vi vi phạm của đại lý theo quy định của pháp luật.

7. Cử cán bộ kỹ thuật tham gia đoàn kiểm tra liên ngành khi có yêu cầu.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của đại lý:

Chủ đại lý hoặc nhân viên của đại lý phải có trách nhiệm kiểm tra các điều kiện; ghi chép thông tin về người sử dụng, người bảo lãnh và giám sát (nếu có) vào sổ đăng ký sử dụng dịch vụ trước khi đồng ý cho khách hàng sử dụng dịch vụ Internet tại đại lý.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của người sử dụng:

Người dưới 14 tuổi sử dụng dịch vụ tại đại lý Internet phải có người bảo lãnh và giám sát trong suốt quá trình sử dụng dịch vụ tại đại lý. Người bảo lãnh và giám sát phải đáp ứng đủ các điều kiện:

1. Là người đủ 18 tuổi.
2. Có đầy đủ năng lực hành vi.
3. Không phải là chủ đại lý hoặc nhân viên của đại lý.
4. Trong cùng một thời điểm, một người chỉ được bảo lãnh và giám sát cho không quá ba người.
5. Người bảo lãnh và giám sát phải chịu trách nhiệm về hành vi của người mà mình bảo lãnh và giám sát. Trong trường hợp này, trách nhiệm của người bảo lãnh và giám sát là trách nhiệm của người sử dụng dịch vụ.

CHƯƠNG IV

THANH KIỂM TRA VÀ XỬ LÝ VI PHẠM.

Điều 7. Các trường hợp cắt số điện thoại hoặc đường truyền Viễn thông:

Sở Bưu chính Viễn thông có quyền yêu cầu doanh nghiệp viễn thông cắt số điện thoại hoặc đường truyền viễn thông dùng để truy nhập Internet của đại lý Internet trong những trường hợp sau:

1. Hành vi vi phạm của đại lý bị áp dụng hình thức xử phạt bổ sung đình chỉ việc cung cấp và sử dụng dịch vụ Internet quy định tại điểm a khoản 8 điều 41 nghị định số 55/2001/NĐ-CP ngày 23/8/2001 của Chính phủ về quản lý cung cấp và sử dụng dịch vụ Internet.
2. Hành vi vi phạm của đại lý bị áp dụng hình thức xử phạt bổ sung tước quyền sử dụng giấy phép vô thời hạn quy định tại điểm b khoản 8 điều 41 nghị định số 55/2001/NĐ-CP ngày 23/8/2001 của Chính phủ về quản lý cung cấp và sử dụng dịch vụ internet.

Điều 8. Các trường hợp thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là UBND cấp huyện) thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của đại lý Internet trong những trường hợp sau:

1. Có nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký kinh doanh là giả mạo hoặc không đáp ứng đầy đủ yêu cầu quy định tại mục II thông tư số 02/2005 theo thời hạn qui định tại chương II của quy định này.
2. Không tiến hành hoạt động kinh doanh tại địa điểm đăng ký trong thời hạn một năm, kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
3. Ngừng hoạt động kinh doanh một năm liên tục mà không thông báo với cơ quan đăng ký kinh doanh;
4. Không báo cáo về hoạt động kinh doanh với cơ quan đăng ký kinh doanh trong hai năm liên tiếp.
5. Không báo cáo về hoạt động kinh doanh theo yêu cầu của cơ quan chức năng trong thời hạn sáu tháng kể từ ngày có yêu cầu bằng văn bản;
6. Bị cắt số điện thoại hoặc đường truyền viễn thông theo qui định tại điều 7 của quy định này;.

CHƯƠNG V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Sở Bưu chính Viễn thông:

1. Chủ trì tham mưu giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh về Internet; chủ trì phối hợp với Sở Văn hoá Thông tin, Công An tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư đề xuất trình UBND Tỉnh thành lập đoàn thanh tra liên ngành; hướng dẫn UBND cấp huyện thành lập đội kiểm tra hoạt động kinh doanh đại lý Internet.

2. Hướng dẫn, chỉ đạo các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet đảm bảo thực hiện các quy định của nhà nước đối với đại lý Internet.

3. Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hoá Thông tin, Công an tỉnh tổ chức thanh tra, kiểm tra định kỳ, đột xuất các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet trong việc quản lý đại lý Internet.

Điều 10. Sở Văn hoá Thông tin:

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan nhà nước có liên quan thực hiện tuyên truyền rộng rãi trên báo chí, các phương tiện thông tin đại chúng tại địa phương về khai thác, sử dụng dịch vụ Internet theo đúng các quy định của nhà nước và hạn chế các sai phạm trong hoạt động của đại lý Internet.

2. Thanh tra, kiểm tra xử lý vi phạm về quản lý, cung cấp và sử dụng thông tin trên Internet.

3. Phối hợp với Sở Bưu chính Viễn thông, Công an tỉnh, UBND cấp huyện đề xuất các biện pháp để xử lý, ngăn chặn thông tin có nội dung vi phạm pháp luật trong hoạt động của đại lý Internet.

Điều 11. Công an tỉnh:

1. Chỉ đạo và triển khai công tác phòng, chống tội phạm trên mạng Internet.

2. Chỉ đạo các đơn vị nghiệp vụ liên quan, Công an các huyện, thị xã, thành phố phối hợp với thanh tra chuyên ngành Bưu chính Viễn thông và thanh tra chuyên ngành Văn hoá Thông tin tiến hành thanh tra, kiểm tra, kịp thời phát hiện, lập biên bản xử lý các hành vi vi phạm trong hoạt động của các đại lý Internet trên địa bàn quản lý theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Hướng dẫn, chỉ đạo cơ quan chức năng cấp huyện cấp và thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đại lý Internet theo quy định của pháp luật và của quy định này.

Điều 13. Sở Giáo dục Đào tạo:

Tổ chức các hình thức thông tin, giáo dục trong nhà trường nhằm giúp học sinh có ý thức sử dụng Internet một cách hữu ích; ngăn chặn các hiện tượng tiêu cực.

Điều 14. Ủy ban nhân dân cấp huyện:

1. Thành lập đội kiểm tra hoạt động kinh doanh đại lý Internet; Chỉ đạo đội kiểm tra có kế hoạch kiểm tra định kỳ và đột xuất các đại lý Internet trên địa bàn theo quy định.

2. Hỗ trợ, phối hợp với các cơ quan chức năng thực hiện việc quản lý đại lý Internet tại địa phương mình quản lý.

3. UBND cấp huyện chỉ cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đại lý Internet khi có kết luận của cán bộ phụ trách Bưu chính Viễn thông về việc đáp ứng các điều kiện quy định tại mục II thông tư số 02/2005 (trừ điều kiện quy định tại điểm b khoản 1, khoản 4, 5, 7 và 8) sau khi xác minh thực tế.

4. Thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đại lý Internet theo quy định này và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 15. Đoàn thanh tra liên ngành và các đội kiểm tra cấp huyện phải xây dựng kế hoạch, phương án và cơ chế phối hợp cụ thể để xử lý vi phạm, tổ chức thanh tra, kiểm tra định kỳ và đột xuất các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet, đại lý Internet; phối hợp trao đổi thông tin, kinh nghiệm và các vấn đề liên quan đến công tác quản lý hoạt động Internet; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình hoạt động và xử lý vi phạm hoạt động kinh doanh đại lý Internet trên địa bàn khi có yêu cầu. Việc thanh tra, kiểm tra không được trùng lặp gây khó khăn, cản trở cho hoạt động của các doanh nghiệp và đại lý Internet.

Điều 16. Điều khoản thi hành:

1. Sở Bưu chính Viễn thông, Sở Văn hoá Thông tin, Công An tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân cấp huyện trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện quy định này nếu có khó khăn, vướng mắc thì các Sở, Ban, Ngành; UBND cấp huyện; các đơn vị, tổ chức và cá nhân liên quan có văn bản báo cáo UBND Tỉnh xem xét giải quyết.

T.M UBND TỈNH LÂM ĐỒNG
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
(Đã ký và đóng dấu)
TRƯƠNG VĂN THU